

Bản án số: 29/2019/HNGĐ-ST

Ngày 07 - 8 - 2019

“Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Gấm.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thạch Thị Mỹ Kim; ông Nguyễn Văn Tạ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuyên, Thư ký - Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Chí Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2019 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 142/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 07 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Thạch Thị Ngọc T, sinh năm 1990 (có mặt).

Nơi cư trú: Khóm 2, phường 8, thành phố TV, tỉnh TV.

Bị đơn: Anh Thạch Sĩ Th, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm 2, phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Con chung: Cháu Thạch Thanh T, sinh ngày 10/01/2013.

Nơi cư trú: khóm 2, phường 8, thành phố thành phố TV, tỉnh TV.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Thạch Thị Ngọc T trình bày: Chị và anh Thạch Sĩ Th xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2013 có đăng ký kết hôn năm 2014 (Số 102/2014 Quyền số 01) tại Ủy ban nhân dân phường 9, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Trong quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, do tính tình không hợp nhau, mâu thuẫn thường xuyên xảy ra, nên chị T và anh Th đã ly thân nhau từ năm 2017 cho đến nay. Nay, chị Thạch Thị Ngọc T yêu cầu được ly hôn với anh Thạch Sĩ Th.

Về con chung: Chị T và anh Th có với nhau 01 người con chung tên Thạch Thanh T, sinh ngày 10/01/2013 hiện đang do chị T nuôi dưỡng, nay chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng.

Tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Thạch Si Th vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa hôm nay, vị Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng thực hiện tốt các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án. Riêng, bị đơn anh Thạch Si Thanh không thực hiện tốt nghĩa vụ của mình theo quy định tại khoản 15 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự “*Về tham gia phiên tòa, phiên họp theo quy định của Bộ luật này*”, nên đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt anh Thanh.

Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 56; Điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi của chị Thạch Thị Ngọc T. Cho chị T ly hôn với anh Th; giao cháu Thạch Thanh T cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng; chị T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật của vụ án và thẩm quyền giải quyết:* Chị Thạch Thị Ngọc T yêu cầu được ly hôn với anh Thạch Si Th và yêu cầu được nuôi con chung, nên quan hệ pháp luật của vụ án là “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo quy định tại khoản 1, Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Thạch Si Th có nơi cư trú khóm 2, phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Thạch Thị Ngọc T và anh Thạch Si Th xác lập quan hệ hôn nhân với nhau vào năm 2014 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 9, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Trong quá trình chung sống chị T và anh Th sống chung hạnh phúc được một thời gian. Đến năm 2017 thì chị T và anh Th phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên chị T và anh Th đã ly thân nhau, trong suốt thời gian ly thân hai người bỏ mặc nhau, không quan tâm chăm sóc nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị T yêu cầu được ly hôn với anh Th là có căn cứ chấp nhận như đề nghị của Kiểm sát viên.

[3] *Về con chung:* Chị Thạch Thị Ngọc T và anh Thạch Si Th có với nhau 01 người con chung tên Thạch Thanh T, sinh ngày 10/01/2013 hiện đang do chị T nuôi dưỡng (cháu vẫn khỏe mạnh, không bị nhược điểm về tâm thần, thể chất). Tại phiên tòa hôm nay chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, cháu Thạch Thanh T sinh 10/01/2013 từ trước đến nay sống chung với chị

T, được chị T chăm sóc, nuôi dạy tốt; chị T cũng có thu nhập ổn định, có điều kiện để nuôi dạy con. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị T, giao cháu Thạch Thanh T cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng.

Bị đơn anh Thạch Si Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án để tự khai, tham gia phiên hòa giải và tham gia phiên họp công khai chứng cứ và tham gia phiên tòa để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, anh Th vẫn vắng mặt không có lý do, nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh Th là phù hợp với quy định của pháp luật tại điểm b, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[4] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Hội đồng xét xử đã giải thích, khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 “*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con*” nhưng chị T vẫn không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con. Do, chị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Anh Th có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T khai không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Chị Thạch Thị Ngọc T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 56; Điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Ngọc T.

Cho chị Thạch Thị Ngọc T được ly hôn với anh Thạch Si Th.

Về con chung: Giao cháu Thạch Thanh T, sinh ngày 10/01/2013 cho chị Thạch Thị Ngọc T tiếp tục nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Anh Thạch Si Th có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Thạch Thị Ngọc T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Thạch Thị Ngọc T phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được miễn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số: 0002678 ngày 03/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (chuyển thành án phí).

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Thạch Sĩ Th vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã (phường) nơi anh Th cư trú.

** Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP Trà Vinh;
- THADS TP Trà Vinh;
- UBND phường 9, TPTV;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Gấm